

MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

■ TS. TRẦN THỊ THU HƯỜNG

Học viện Ngân hàng - Hà Nội

■ Ths. LÊ THỊ THU

Học viện Ngân hàng - Hà Nội

Từ những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, trước tác động mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành xu thế tất yếu của mọi quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế vừa tạo cơ hội, thời cơ phát triển, vừa đặt ra những thách thức không nhỏ đối với tất cả các nước, nhất là đối với các nước nghèo, kém phát triển. Tham gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực, các quốc gia, dân tộc đều phải đối mặt với một thách thức là: Hội nhập kinh tế quốc tế có thể làm giảm hoặc cũng có thể tăng cường độc lập, tự chủ, giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, duy trì ổn định chính trị trong nước, tăng thế và lực trên trường quốc tế của các quốc gia, dân tộc khi tham gia vào quá trình này.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kết hợp giữa hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, Đảng ta đã nhấn mạnh nhiệm vụ: Gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. "Nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và

phát triển nhanh, bền vững"⁽¹⁾. Có thể khẳng định, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ phải đi đôi với chủ động hội nhập quốc tế. Đây là hai nội dung quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta giai đoạn hiện nay. Điều đó được thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ là hai nội dung quan trọng trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Hai nội dung đó có mối quan hệ biện chứng với nhau, tạo tiền đề cho nhau, được hoàn thiện từng bước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Hội nhập kinh tế quốc tế thành công góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ vững chắc và ngược lại, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ tạo điều kiện cho hội nhập kinh tế quốc tế thành công. Độc lập, tự chủ về kinh tế là nền tảng vật chất để bảo đảm cho sự độc lập, tự chủ bền vững về chính trị. Không thể có độc lập, tự chủ về chính trị nếu bị lệ thuộc về kinh tế. Độc lập, tự chủ về

1 - ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - ST, H. 2011, tr. 139.

kinh tế được đặt trong mối quan hệ biện chứng với độc lập, tự chủ về các mặt khác sẽ tạo ra sự độc lập, tự chủ và sức mạnh tổng hợp của một quốc gia.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ là một yêu cầu tất yếu để đảm bảo độc lập, tự chủ về chính trị và phát triển bền vững. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ vừa là mục tiêu vừa là điều kiện cần thiết để chúng ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Điều đó, đòi hỏi nền kinh tế vừa phải có tính độc lập, tự chủ, vừa có khả năng hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Muốn nền kinh tế có khả năng hội nhập vào nền kinh tế thế giới thì trước hết phải có một tiềm lực kinh tế đủ mạnh, một cơ cấu kinh tế hợp lý, có khả năng cạnh tranh cao, thích nghi và ứng phó được với những biến động của nền kinh tế thế giới. Đối với nước ta, phát triển kinh tế để đi lên CNXH trong điều kiện bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, các lực lượng chống đối CNXH thường xuyên tìm cách ngăn cản và chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Nếu không xây dựng được một nền kinh tế độc lập tự chủ thì dễ bị lệ thuộc, bị các thế lực xấu, thù địch lợi dụng vấn đề kinh tế để khống chế, ép buộc chúng ta thay đổi chế độ chính trị, đi chệch quỹ đạo của CNXH. Nói cách khác, có xây dựng được nền kinh tế độc lập tự chủ thì mới tạo được cơ sở vật chất - kỹ thuật của chế độ chính trị độc lập tự chủ. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra đối với nước ta, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, bảo đảm độc lập tự chủ về kinh tế cũng có nghĩa là bảo đảm vững chắc định hướng XHCN và những giá trị truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc.

Việc hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ. Ngược lại, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ sẽ tạo cơ sở cần thiết cho hội nhập kinh tế quốc tế mang lại hiệu quả cao nhất. Bởi vì, chúng ta xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong điều kiện trình độ về lực lượng sản xuất còn thấp kém so với các nước trên thế giới, do đó, thông qua hội nhập kinh tế quốc tế chúng ta có thể tranh thủ tốt nhất được ngoại lực kết hợp với nội lực để tạo ra sức

mạnh tổng hợp cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Hội nhập kinh tế quốc tế chính là phương tiện để chúng ta đạt được mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay.

Ở nước ta, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ chính là xây dựng thực lực và vị thế của mình để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế chính là chủ động bảo vệ và quyết tâm bảo vệ bằng được mục tiêu độc lập tự chủ trong phát triển. Độc lập, tự chủ để mở cửa, để giữ được sự chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, còn chủ động hội nhập để tạo ra sự phát triển vững chắc của nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Vấn đề có tính nguyên tắc cần được xác định rõ đối với nước ta hiện nay là: hội nhập kinh tế quốc tế không phải là mục đích mà là phương tiện. Mục tiêu nhất quán của hội nhập kinh tế quốc tế là tạo thêm tiềm lực, kết hợp nội lực và ngoại lực, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đáp ứng yêu cầu của bản thân nước ta trong quá trình phát triển. Đồng thời, qua đó phát huy vai trò của nước ta trong sự hợp tác và phát triển của khu vực.

Thứ hai, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã đưa nền kinh tế nước ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng đã mở ra nhiều cơ hội cũng như những thách thức, khó khăn trong sự phát triển cho nước ta nói riêng và các nước trên thế giới nói chung. Điều đó, đòi hỏi Nhà nước phải chủ động hội nhập, khai thác tốt cơ hội thuận lợi và giảm thiểu những tác hại, tiêu cực trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi Nhà nước ta phải tiến hành cải cách, điều chỉnh các chính sách kinh tế - xã hội theo xu hướng tự do hoá và mở cửa cho phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, sửa đổi, bổ sung hệ thống luật pháp nhất là hệ thống luật kinh tế, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế đem lại hiệu quả cho quá trình hội nhập và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Hơn nữa, hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi năng lực quản lý của Nhà nước phải ở trình độ cao hơn, khả năng nắm bắt, xử lý các vấn đề không chỉ ở phạm vi trong nước mà còn lan toả ra các nước khác nhằm phục vụ cho mục tiêu về ổn định và phát triển của các quốc gia, dân tộc. Nguyên tắc, quy chế, thủ tục làm việc của bộ máy nhà nước cần có những thay đổi vì không chỉ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của quốc gia mà còn đáp ứng yêu cầu giao lưu quốc tế. Ngoài ra, để nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước trong điều kiện hội nhập, cơ cấu tổ chức, công cụ quản lý kinh tế - xã hội cũng cần có những đổi mới nhất định, phù hợp với thực tiễn của đất nước cũng như thông lệ quốc tế.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế có trình độ chuyên môn cao, nắm vững luật pháp và những nguyên tắc trong quá trình hội nhập. Chính vì vậy, để hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, đòi hỏi Nhà nước phải có biện pháp để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế. Đồng thời, các dự án FDI hoặc liên doanh liên kết với nước ngoài là nơi đào tạo quan trọng cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế của nước ta. Thông qua quá trình đào tạo ở nước ngoài, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng tham gia vào quá trình xây dựng luật pháp, chính sách cũng như những mặt khác của đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế được tăng lên đáng kể. Điều đó, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ sở để phát huy các nguồn lực cho quá trình xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình mở rộng quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu lao động, các tư liệu sản xuất. Sự tác động của đầu tư và phát triển công nghệ, tự do thương mại đã làm cho các rào cản đối với trao đổi thương mại và đầu tư bị loại bỏ. Trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh thương mại quốc tế, thu hút đầu tư, tiếp thu khoa học - kỹ thuật và công nghệ, trình độ, kinh nghiệm quản lý, tranh

thủ các nguồn lực bên ngoài, huy động, phát huy các nguồn lực trong nước để phát triển.

Các doanh nghiệp trong nước khi tham gia vào quá trình cạnh tranh quốc tế buộc phải chủ động, năng động, sáng tạo tiếp thu công nghệ tiên tiến nhằm cải tiến kỹ thuật, áp dụng những thành tựu mới của khoa học vào quá trình sản xuất, kinh doanh, đổi mới cơ cấu sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao số lượng, chất lượng hàng hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trong lĩnh vực đầu tư và di chuyển vốn từ nước này sang nước khác, nhờ quá trình tự do hoá, các dòng vốn sẽ được điều tiết, luân chuyển đến những lĩnh vực, những nơi đầu tư mang lại hiệu quả cao. Tình hình đó đã tạo nên sức sống mới cho nền kinh tế đất nước năng động, hiệu quả.

Tự do hoá thương mại làm giảm các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh. Nước ta có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ lao động. Điều đó là do vị trí địa lý cũng như điều kiện tự nhiên quy định. Chính vì vậy, khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, một mặt, có thể tận dụng lợi thế, tiềm năng của nước mình, mặt khác, có thể khai thác điều kiện thuận lợi về các nhân tố ngoại lực, nhằm đẩy mạnh quá trình phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trong quá trình hội nhập, đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần quan trọng vào việc giải quyết vấn đề việc làm và nâng cao chất lượng lao động ở nước ta.

Từ bối cảnh của thế giới và thực tế của nước ta, có thể khẳng định: tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là con đường tốt nhất để tranh thủ cơ hội vượt qua những thách thức của quá trình toàn cầu hoá. Phải hoàn toàn chủ động quyết định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chủ chương, chính sách hội nhập kinh tế nói riêng. Phải chủ động nắm vững quy luật, tính tất yếu của sự vận động kinh tế toàn cầu, phát huy đầy đủ năng lực nội sinh và xác định nội dung, quy mô, lộ trình hội nhập phù hợp.

(xem tiếp trang 63)

của tâm lý xã hội chủ nghĩa. Tâm lý XHCN là cái thiện ; tâm lý cá nhân chủ nghĩa là cái ác.

Trong giai đoạn hiện nay, khi giải quyết mối quan hệ giữa chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa xã hội, để chống chủ nghĩa cá nhân, chúng ta cần thực hiện lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh: chống chủ nghĩa cá nhân không có nghĩa là giày xéo lên lợi ích cá nhân, xúc phạm đến nhân phẩm con người ; chống chủ nghĩa cá nhân có nghĩa là làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và làm cho phần xấu dần dần mất đi ; phải gắn liền với việc tôn trọng, bảo vệ, thỏa mãn những nhu cầu, lợi ích chân chính hợp pháp của cá nhân và xã hội.

Để đấu tranh ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân đến công tác xây dựng Đảng hiện nay, theo chúng tôi Đảng và Nhà nước ta phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, coi đây là công việc thường xuyên, hàng ngày hàng giờ. Tiếp tục thực hiện tốt hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trong đó cần chú trọng việc làm theo tấm gương đạo đức của người.

Hai là, xây dựng và giáo dục cho quần chúng nhân dân và toàn xã hội nền tảng đạo đức mới – đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên trì khắc phục những tàn dư của đạo đức phong kiến và đấu tranh ngăn chặn những ảnh hưởng của đạo đức tư sản, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội và thực dụng chủ nghĩa.

Ba là, tích cực xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Mọi người dân đều sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Kiên trì giáo dục pháp luật cho nhân dân; thực hiện nghiêm pháp luật. Cán bộ đảng viên cần là tấm gương tốt về sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật để quần chúng nhân dân noi theo.

Bốn là, hàng năm Đảng và Nhà nước cần tổng kết phát hiện những tấm gương tiêu biểu về rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng, có chính

sách, chế độ biểu dương, khen thưởng kịp thời và đúng đắn để hình thành ngày càng nhiều những nhân tố mới, những con người có tài có đức, “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm là, mỗi chi bộ đảng, mỗi cán bộ đảng viên cần coi việc tu dưỡng đạo đức cách mạng là nhiệm vụ chính trị hàng ngày và đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Sinh thời Hồ Chí Minh rất ghét chủ nghĩa cá nhân, Người coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của CNXH. Một trong những biện pháp chống chủ nghĩa cá nhân là đấu tranh phê bình và tự phê bình, để vạch ra khuyết điểm của mình trước mọi người để sửa chữa, nhưng theo tâm lý thì không ai muốn bị phê bình là “vạch áo cho người xem lưng”. Do đó trong công tác phê bình và tự phê bình thường thiếu thẳng thắn, quyết liệt. Vì thế chủ nghĩa cá nhân vẫn còn tồn tại. Việc chống chủ nghĩa cá nhân một cách hiệu quả là một việc làm khó khăn phức tạp và gian nan cần phải phát huy cao độ tính tiên phong gương mẫu, tính tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình kết hợp với nhiều giải pháp khác. ■

MỐI QUAN HỆ... (tiếp trang 61)

Có như vậy, nền kinh tế nước ta mới có thể đứng vững và phát triển trước những thách thức toàn cầu. Như lời của Mahatma Gandhi đã nói: “Tôi không muốn ngôi nhà của tôi bị bao quanh bốn phía và các cửa sổ bị đóng kín. Tôi muốn làn gió văn hoá của tất cả các xứ sở thổi quanh ngôi nhà của tôi một cách tự do đến mức có thể. Song tôi không cho phép bất kỳ điều gì làm nghiêng ngả đôi chân của mình”⁽²⁾. Tư tưởng đó có thể xem là một quan điểm về việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong thời đại ngày nay. ■

2 - Dẫn theo, Phạm Văn Đức (1/2006): “Toàn cầu hoá và sự tác động của nó đối với Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Triết học, (3/178), tr. 32.